

ĐÁNH GIÁ NGUỒN NHÂN LỰC ĐỊA PHƯƠNG NHẪM PHÁT TRIỂN DU LỊCH NÔNG THÔN TẠI HUYỆN VĨNH THẠNH, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Lý Mỹ Tiên^{1*}, Nguyễn Thị Huỳnh Phượng¹ và Nguyễn Thị Mỹ Duyên²

¹Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn, Trường Đại học Cần Thơ, Việt Nam

²Khoa Du lịch và Văn hóa Nghệ thuật, Trường Đại học An Giang,

Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

*Tác giả liên hệ: Lý Mỹ Tiên, Email: lmtien@ctu.edu.vn

Lịch sử bài báo

Ngày nhận: 25/7/2023; Ngày nhận chỉnh sửa: 10/8/2023; Ngày duyệt đăng: 22/9/2023

Tóm tắt

Vĩnh Thạnh là một trong những huyện nông thôn mới của thành phố Cần Thơ, có nhiều tiềm năng phát triển du lịch nông thôn. Nguồn nhân lực phục vụ phát triển du lịch nông thôn tại địa phương còn nhiều hạn chế. Trên cơ sở phỏng vấn sâu chính quyền địa phương, khảo sát bảng hỏi 126 hộ dân địa phương tại Vĩnh Thạnh, nghiên cứu sử dụng phần mềm SPSS 20 để xử lý dữ liệu nhằm đánh giá nguồn nhân lực tại địa phương. Kết quả cho thấy còn khá nhiều người dân địa phương chưa biết đến du lịch nông thôn, một số kỹ năng để đáp ứng hoạt động du lịch còn khá thấp nhưng đa phần đều có nhu cầu tham gia hoạt động du lịch ở địa phương. Nhận thức về du lịch nông thôn cũng như trình độ, kỹ năng của người dân sẽ ảnh hưởng đến nhu cầu tham gia vào du lịch của họ. Từ thực tế trên, nghiên cứu đề xuất một số giải pháp đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực nhằm phục vụ phát triển du lịch nông thôn tại huyện Vĩnh Thạnh.

Từ khóa: Du lịch nông thôn, nguồn nhân lực, Vĩnh Thạnh.

DOI: <https://doi.org/10.52714/dthu.13.4.2024.1260>

Trích dẫn: Lý, M. T., Nguyễn, T. H. P., & Nguyễn, T. M. D. (2024). Đánh giá nguồn nhân lực địa phương nhằm phát triển du lịch nông thôn tại huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 13(4), 54-64. <https://doi.org/10.52714/dthu.13.4.2024.1260>.

Copyright © 2024 The author(s). This work is licensed under a CC BY-NC 4.0 License.

ASSESSING LOCAL HUMAN RESOURCES ON RURAL TOURISM DEVELOPMENT IN VINH THANH DISTRICT, CAN THO CITY

Ly My Tien^{1*}, Nguyen Thi Huynh Phuong¹, and Nguyen Thi My Duyen²

¹*School of Social Sciences and Humanities, Can Tho University, Vietnam*

²*School of Art, Culture and Tourism, An Giang University,
Vietnam National University, Ho Chi Minh City, Vietnam*

*Corresponding author: Ly My Tien, Email: lmtien@ctu.edu.vn

Article history

Received: 25/7/2023; Received in revised form: 10/8/2023; Accepted: 22/9/2023

Abstract

Vinh Thanh is one of the new rural districts in Can Tho city, with great potential for rural tourism development. Local human resources for rural tourism development are still limited. On the basis of in-depth interviews with local authorities, the survey of 126 local households in Vinh Thanh, SPSS 20 software is used to process data to assess local human resources. It is shown that many local people have not known about rural tourism yet, some tourism skills are quite low, but most of them want to participate in the tourism business in the locality. The knowledge about rural tourism as well as the tourism skills of the local people will affect their need to participate in tourism. From the above facts, some solutions are proposed to promote human resources to serve the rural tourism development in Vinh Thanh district.

Keywords: *Human resource, rural tourism, Vinh Thanh.*

1. Đặt vấn đề

Vĩnh Thạnh là một huyện nông thôn mới nằm cách trung tâm thành phố Cần Thơ khoảng 80km. Huyện có vị trí địa lý khá thuận lợi để phát triển và kết nối các tuyến du lịch với phía Đông giáp quận Thốt Nốt và huyện Cờ Đỏ; Tây giáp tỉnh An Giang; Nam giáp tỉnh Kiên Giang; Bắc giáp quận Thốt Nốt và tỉnh An Giang. Huyện Vĩnh Thạnh có 11 đơn vị hành chính trực thuộc, gồm các xã: Vĩnh Trinh, Vĩnh Bình, Thạnh Mỹ, Thạnh Quới, Thạnh Tiến, Thạnh Thắng, Thạnh Lợi, Thạnh Lộc và thị trấn Vĩnh Thạnh, thị trấn Thạnh An (Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, 2022). Với lợi thế cảnh quan nông thôn yên bình, nông nghiệp phát triển, du lịch nông thôn là một trong những loại hình có thể khai thác phát triển tại Vĩnh Thạnh. Du lịch nói chung và du lịch nông thôn nói riêng tại huyện vẫn đang ở mức tiềm năng, chưa được khai thác nhiều. Du lịch đang là một trong những lĩnh vực rất được huyện Vĩnh Thạnh quan tâm phát triển. Theo ông Huỳnh Văn Hoàng thuộc phòng Văn hóa thông tin và truyền thông huyện Vĩnh Thạnh thì huyện Vĩnh Thạnh đang quan tâm khai thác phát triển nông nghiệp công nghệ cao gắn với phát triển du lịch (Phỏng vấn sâu, 2023). Tuy nhiên, hiện chưa có bất kỳ công trình nghiên cứu khoa học nào về du lịch cũng như nguồn nhân lực trong du lịch tại Vĩnh Thạnh được công bố. Từ thực tế trên, địa bàn huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ đang rất cần các nghiên cứu về du lịch trên địa bàn nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển thực tiễn trong tương lai.

Trong phát triển du lịch thì phát triển nguồn nhân lực tại địa phương là một trong những vấn đề cần được quan tâm. Phát triển nguồn nhân lực là nhân tố đặc biệt trong phát triển du lịch, bản thân nguồn nhân lực không chỉ đơn giản là nguồn lao động mà chính nó còn đóng vai trò là sản phẩm du lịch (Ladkin, 2013). Nguồn nhân lực trong ngành du lịch là một yếu tố khá quan trọng, nó cung cấp các dịch vụ trực tiếp cho khách du lịch và xác định sự hài lòng của khách du lịch (Dos Anjos & cs., 2017). Chất lượng nguồn nhân lực góp phần gia tăng sự thành công và khả năng thành công của doanh nghiệp, du lịch là hoạt động lao động chuyên sâu mà sản phẩm và dịch vụ được đánh giá dựa trên chất lượng nguồn nhân lực (Herman & cs., 2015). Do đó, muốn phát triển du lịch tại địa phương, rất cần phải đánh giá nguồn nhân lực tại địa phương để có những chính sách và giải pháp phát triển nguồn nhân lực phù hợp, từ đó góp phần

thúc đẩy phát triển du lịch tại địa phương. Trên cơ sở khảo sát thực địa, phỏng vấn sâu chính quyền địa phương và khảo sát bảng hỏi người dân địa phương, nghiên cứu đánh giá nguồn nhân lực địa phương cho phát triển loại hình du lịch nông thôn tại Vĩnh Thạnh, từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm phát triển nguồn nhân lực địa phương phục vụ phát triển du lịch nông thôn tại đây.

2. Cơ sở lý thuyết và phương pháp nghiên cứu

2.1. Cơ sở lý thuyết

Nguồn nhân lực bao gồm toàn bộ dân cư có khả năng lao động, không phân biệt người đó đang được phân bổ vào ngành nghề, lĩnh vực, khu vực nào và có thể coi đây là nguồn nhân lực xã hội (Nguyễn, 2008). Nguồn nhân lực được biểu hiện trên hai mặt: về số lượng đó là tổng số những người trong độ tuổi lao động làm việc theo quy định của nhà nước và thời gian lao động có thể huy động được từ họ; về chất lượng, đó là sức khỏe và trình độ chuyên môn, kiến thức và trình độ lành nghề của người lao động (Nguyễn, 2014). Phát triển nguồn nhân lực cần đánh giá sơ bộ về kỹ năng, kiến thức, thái độ và các giá trị nhằm đáp ứng nhu cầu của thị trường (Garavan & cs., 2000). Đánh giá nguồn nhân lực chính là đánh giá về năng lực của người lao động bởi chất lượng nguồn nhân lực được đo bằng mức độ đáp ứng yêu cầu trong công việc (Hoàng, 2017).

Du lịch nông thôn là loại hình du lịch mà hoạt động chính của nó diễn ra ở vùng nông thôn, có không gian mở, có cơ hội tiếp xúc với môi trường tự nhiên, các giá trị văn hóa truyền thống, phong tục tập quán ở địa phương. Vùng nông thôn thường còn lưu giữ nhiều giá trị truyền thống, có tốc độ phát triển chậm, các doanh nghiệp cũng như các tòa nhà, các khu định cư có quy mô nhỏ (Lane, 1994). Khi đánh giá nguồn nhân lực trong phát triển du lịch nông thôn ở vùng Tây Nam Bộ, Nguyễn (2012) cho rằng loại hình du lịch nông thôn du khách thích sống ở nhà dân với người cung cấp dịch vụ lưu trú hầu hết là người dân địa phương làm nghề chính là nông nghiệp, nên khi đánh giá kiến thức, kỹ năng nguồn nhân lực trong du lịch nông thôn, tác giả đánh giá kiến thức, kỹ năng của người dân địa phương. Do đó, có thể hiểu nguồn nhân lực địa phương trong phát triển du lịch nông thôn chính là người dân địa phương. Đánh giá nguồn nhân lực địa phương trong phát triển du lịch nông thôn chính là đánh giá năng lực của người dân địa phương đáp ứng các hoạt động du lịch nông thôn.

Từ nửa sau thế kỷ XX, đánh giá nguồn nhân lực cũng như năng lực nghề nghiệp đã được các nhà khoa học thảo luận (Huỳnh & cs., 2015). Mc Celland (1973) cho rằng năng lực là đặc tính cơ bản để hoàn thành công việc và đánh giá nguồn nhân lực theo mô hình KSA với 3 yếu tố kiến thức (Knowledge), kỹ năng (Skills) và thái độ (Attitude). Đầu thế kỷ XXI, Epstein & cs. (2002) cho rằng đánh giá nguồn nhân lực thông qua việc họ sử dụng kiến thức, kỹ năng để giải quyết các vấn đề trong công việc, giao tiếp với đồng nghiệp, khách hàng và thái độ đối với công việc. Ở Việt Nam, có khá nhiều nghiên cứu về đánh giá nguồn nhân lực nói chung cũng như đánh giá nguồn nhân lực trong du lịch. Nghiên cứu cơ sở lý luận về nguồn nhân lực như Tạ (2023) nghiên cứu một số nội dung về nguồn nhân lực và phương pháp đánh giá nguồn nhân lực. Nghiên cứu nhằm phát triển nguồn nhân lực như Huỳnh & cs. (2015) đã đánh giá năng lực nghề nghiệp của nhân viên du lịch tại các điểm vùng Đồng bằng sông Cửu Long thông qua đánh giá kiến thức, kỹ năng và nhận thức trách nhiệm nghề nghiệp nhằm đưa ra các giải pháp nâng cao năng lực cũng như phát triển nguồn nhân lực là nhân viên du lịch tại điểm ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Hoàng (2017) trên cơ sở nghiên cứu thể chế chính sách Việt Nam nhằm đề xuất các chính sách đổi mới thể chế để góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và thu hút phát huy nguồn nhân lực chất lượng cho phát triển đất nước. Trần (2022) trên cơ sở đánh giá thực trạng nguồn nhân lực Việt Nam đã đề xuất một số giải pháp phát triển nguồn nhân lực cao đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước. Phạm & cs. (2023) đánh giá chất lượng nguồn nhân lực du lịch Thừa Thiên Huế thông qua đánh giá kiến thức, kỹ năng, thái độ nhằm đưa ra giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tại đây.

Nhìn chung các nghiên cứu đánh giá nguồn nhân lực tập trung chủ yếu đánh giá 3 lĩnh vực là kiến thức, kỹ năng, thái độ. Tuy nhiên gần đây một số học giả tiếp cận năng lực nguồn nhân lực theo mô hình tổng hợp kiến thức, kỹ năng, thái độ và các khía cạnh khác như đặc điểm xu hướng động cơ và văn hóa cá nhân gắn với hoạt động thực tiễn hay thực hiện công việc hiệu quả (Hoàng, 2017). Do đó bên cạnh kiến thức, kỹ năng, thái độ, nghiên cứu đánh giá nguồn nhân lực địa phương ở Vĩnh Thạnh trong phát triển du lịch nông thôn còn đánh giá nhu cầu tham gia hoạt động du lịch nông thôn để xem xu hướng tham gia

vào hoạt động du lịch nông thôn của người dân và hành động của người dân trong việc góp phần vào phát triển du lịch nông thôn để đánh giá hành động cá nhân trong hoạt động thực tiễn đối với phát triển du lịch nông thôn.

Kiến thức là năng lực cơ bản cá nhân cần hội tụ khi tiếp nhận công việc, là năng lực về thu thập thông tin dữ liệu, hiểu các vấn đề, cũng như phân tích tổng hợp, đánh giá (Lê & cs., 2012). Để đánh giá kiến thức về du lịch nông thôn của người dân địa phương, nghiên cứu tập trung đánh giá nhận thức của người dân về du lịch nông thôn, khả năng nhận diện loại hình du lịch nông thôn của người dân.

Kỹ năng của người lao động là sự thành thạo, tinh thông các thao tác, động tác, nghiệp vụ trong quá trình hoàn thành công việc. Kỹ năng là khả năng biến kiến thức có được thành hành động cụ thể, hành vi thực tế trong quá trình làm việc của cá nhân. Các kỹ năng có thể là kỹ năng nghề nghiệp và kỹ năng sống (Trần, 2019). Để đánh giá kỹ năng du lịch nông thôn của người dân địa phương, nghiên cứu đánh giá các kỹ năng nghề nghiệp như kỹ năng về kinh doanh quản lý, trình độ ngoại ngữ, hướng dẫn du lịch, kỹ năng sống như kỹ năng giao tiếp/ứng xử và khả năng làm chủ cảm xúc.

Thái độ của người lao động cho thấy cách nhìn nhận của người đó về vai trò, trách nhiệm, mức độ nhiệt tình đối với các công việc (Phạm & cs., 2023). Đánh giá thái độ của người dân địa phương đối với du lịch nông thôn, nghiên cứu tập trung đánh giá thái độ đồng ý hoặc không đồng ý đối với việc phát triển du lịch nông thôn tại địa phương của người dân và tìm hiểu lý do vì sao người dân có thái độ tích cực hay tiêu cực đối với sự phát triển du lịch nông thôn trên địa bàn.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

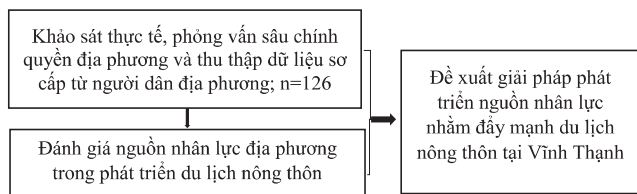
2.2.1. Phương pháp thu thập và xử lý dữ liệu thứ cấp

Dữ liệu thứ cấp được thu thập từ sách, báo và Internet về các vấn đề liên quan đến nguồn nhân lực và du lịch nông thôn. Từ những dữ liệu thu thập được, tác giả tiến hành phân tích, đánh giá và tổng hợp nhằm phục vụ vấn đề nghiên cứu.

2.2.2. Phương pháp thu thập và xử lý dữ liệu sơ cấp

Dữ liệu sơ cấp được thu thập thông qua phỏng vấn sâu chính quyền địa phương tại huyện Vĩnh

Thanh và khảo sát bảng hỏi 126 hộ dân sinh sống trên địa bàn huyện. Nghiên cứu phỏng vấn sâu ông Huỳnh Văn Hoàng, thuộc phòng Văn hóa thông tin và truyền thông huyện và bà Huỳnh Văn Trúc thuộc Văn phòng Huyện Ủy huyện Vĩnh Thạnh về định hướng và giải pháp phát triển du lịch nông thôn trên địa bàn trong tương lai nhằm đề xuất giải pháp phát triển nguồn nhân lực phù hợp với chính sách phát triển của địa phương. Bảng hỏi được thu thập theo phương pháp phi xác suất kiểu thuận tiện (kỹ thuật lấy mẫu kiểu tình cờ), khảo sát ngẫu nhiên người dân địa phương trên địa bàn huyện Vĩnh Thạnh. Dữ liệu từ phỏng vấn sâu được tổng hợp, phân tích nhằm giải quyết vấn đề nghiên cứu. Dữ liệu từ khảo sát bảng hỏi được xử lý bằng phần mềm SPSS 20 với các phương pháp thống kê mô tả, kiểm định mối liên hệ Chi-Squares, kiểm định trung bình hai mẫu.



Hình 1. Khung nghiên cứu đề xuất

3. Kết quả và thảo luận

3.1. Khái quát mẫu

Nghiên cứu khảo sát 42,9% nam, 57,1% nữ; 99,2% là người Kinh, 0,8% người Hoa; chủ yếu trong độ tuổi lao động từ 15 tuổi trở lên. Trong đó, có 92,8% ở độ tuổi từ 18-60 tuổi, có 6,4% từ 60 tuổi trở lên và 0,8% ở độ tuổi từ 15 đến dưới 18 tuổi. Nghiên cứu khảo sát người dân ở nhiều ngành nghề, trong đó nông dân chiếm đa số (45,2%), còn lại 13,6% là công chức, viên chức, 19,9% là học sinh, sinh viên; 16,7% là hộ kinh doanh, 3,2% là công nhân, 1,6% thuộc ngành nghề khác (tài xế, nhiếp ảnh). Trong đó, có 31% thuộc hộ có kinh tế khá, 59,5% thuộc hộ kinh tế trung bình, 4% thuộc hộ giàu, 4% thuộc hộ nghèo và 1,6% thuộc hộ cận nghèo. Nghiên cứu thu thập dữ liệu từ các hộ dân trên địa bàn huyện Vĩnh Thạnh, trong đó có 23% thuộc xã Vĩnh Trinh, 19,8% thuộc xã Thạnh Lộc, 17,5% thuộc thị trấn Thạnh An, 15,9% thuộc xã Vĩnh Bình, 8,7% thuộc thị trấn Vĩnh Thạnh, 8,7% thuộc xã Thạnh Mỹ, còn lại 6,3% thuộc địa bàn Thạnh Tiến.

3.2. Đánh giá nguồn nhân lực địa phương trong phát triển du lịch nông thôn tại Vĩnh Thạnh

3.2.1. Kiến thức của người dân về du lịch nông thôn

Bảng 1. Có từng nghe đến du lịch nông thôn

		Tần suất	Phần trăm
Giá trị	Không	41	32,5
	Có	85	67,5
	Total	126	100,0

Nguồn: Kết quả phân tích dữ liệu khảo sát, 2023, n = 126

Du lịch nông thôn không phải là khái niệm mới, nó đã được biết đến với các nghiên cứu vào cuối thế kỷ XIX (Gao & Wu, 2017; Perales, 2002). Tuy nhiên, đối với những người dân ở vùng nông thôn Vĩnh Thạnh, thì còn khá nhiều người chưa hề nghe nói đến du lịch nông thôn và có cơ hội trải nghiệm loại hình du lịch này. Qua khảo sát, có 32,5% đáp viên chưa từng nghe nói đến du lịch nông thôn, 67,5% đã từng nghe nói đến du lịch nông thôn thông qua internet (51,4%), truyền thông (32,4%), do người thân, bạn bè giới thiệu (16,2%).

Có đến 78,6% người dân được hỏi cho rằng du lịch nông thôn là loại hình du lịch tổ chức ở các vùng nông thôn, có các hoạt động gắn với văn hóa thôn quê, đây là đáp án về du lịch nông thôn được xây dựng dựa theo định nghĩa của Lane (1994). Điều này cho thấy đa số người dân có thể nhận diện được loại hình du lịch nông thôn dù số lượng chưa từng nghe nói đến du lịch nông thôn cũng khá cao. Còn lại 19,8% đáp viên bị nhầm lẫn du lịch nông thôn với du lịch nông nghiệp nên cho rằng du lịch nông thôn là loại hình du lịch khai thác các điểm canh tác nông nghiệp nhằm mục đích giải trí hoặc giáo dục, trải nghiệm, đây là đáp án về du lịch nông nghiệp được xây dựng dựa theo định nghĩa của Ashraf Awan (2016). Có 0,8% đáp viên nhầm du lịch nông thôn với du lịch sinh thái nên cho rằng đây là loại hình du lịch dựa vào thiên nhiên, gắn với bản sắc văn hoá địa phương với sự tham gia của cộng đồng nhằm phát triển bền vững, 0,8% nhầm du lịch nông thôn với du lịch văn hóa nên cho rằng đây là loại hình dựa vào bản sắc văn hoá dân tộc với sự tham gia của cộng đồng nhằm bảo tồn và phát huy các giá trị văn hoá truyền thống. Cả hai khái niệm về du lịch sinh thái và du lịch văn hóa này đều là khái niệm được trích dẫn từ Luật du lịch Việt Nam (2017).

3.2.2 *Đánh giá các kỹ năng đáp ứng phát triển du lịch nông thôn của người dân*

Thang đo Likert 5 mức độ (1932) được dùng để đo lường quan điểm của đáp viên và được phân thành các mức như sau là phù hợp với cơ sở khoa học của phân tổ thống kê và giải quyết được tình trạng không thống nhất của một số cách phân tổ khác: tổ 1: Từ 1 → 1,8 - Rất thấp/Rất không đồng ý; tổ 2: Từ 1,8 → 2,6 - Thấp/Không đồng ý; tổ 3: Từ 2,6 → 3,4 - Trung bình; tổ 4: Từ 3,4 → 4,2 - Cao/Đồng ý; tổ 5: Từ 4,2 → 5- Rất cao/Rất đồng ý (Phạm & cs., 2020). Theo đó, các biến quan sát được đánh giá như bảng sau.

Bảng 2. Tự đánh giá kỹ năng du lịch của người dân địa phương

	N	Trung bình	Kết luận
Kỹ năng kinh doanh, quản lý	126	3,3	Trung bình
Trình độ ngoại ngữ	126	2,6	Thấp
Khả năng hướng dẫn du lịch	126	2,9	Trung bình
Kỹ năng giao tiếp/ ứng xử	126	3,5	Cao
Khả năng làm chủ cảm xúc	126	3,6	Cao

Nguồn: Kết quả phân tích dữ liệu khảo sát, 2023, n = 126

Vĩnh Thạnh với nguồn nhân lực có sẵn tại địa phương khá dồi dào, theo số liệu thống kê thì số lao động từ 15 tuổi trở lên ở Vĩnh Thạnh là 60.633 người, trên tổng số dân số toàn huyện là 97.394 người, chiếm 62% dân số toàn huyện (Chi cục thống kê khu vực Thốt Nốt - Vĩnh Thạnh, 2020). Tuy nhiên, chất lượng nguồn nhân lực nhìn chung vẫn chưa cao. Qua khảo sát, người dân tự đánh giá trình độ ngoại ngữ của mình ở mức độ thấp, khó có thể giao tiếp cũng như phục vụ khách du lịch quốc tế. Điều này khá dễ hiểu bởi người dân địa phương đa số là nông dân nên trình độ ngoại ngữ đa số còn khá hạn chế. Các kỹ năng khác như kỹ năng kinh doanh, quản lý; khả năng hướng dẫn du lịch được đánh giá ở mức trung bình. Riêng kỹ năng giao tiếp/ứng xử và khả năng làm chủ cảm xúc được người dân đánh giá ở mức cao.

3.2.3. *Thái độ của người dân đối với phát triển du lịch nông thôn*

Qua khảo sát, có 95,2% đáp viên trả lời có mong đợi du lịch nông thôn phát triển tại địa phương vì nhiều lí do khác nhau như địa phương có nhiều tiềm năng

để phát triển du lịch nông thôn, có nhiều sản phẩm có thể phát triển thành quà lưu niệm du lịch. Du lịch phát triển giúp các hộ kinh doanh bán được nhiều hàng hơn, góp phần thúc đẩy kinh tế vùng nông thôn phát triển, tăng thu nhập, tạo cơ hội việc làm cho người dân địa phương, góp phần giải quyết bài toán thất nghiệp tại địa phương. Du lịch nông thôn góp phần bảo tồn và phát triển văn hóa, bảo tồn và phát triển nghề truyền thống cũng như tạo cơ hội giao lưu văn hóa giữa người dân địa phương với du khách từ nơi khác đến. Du lịch cũng góp phần quảng bá các sản phẩm nông nghiệp tại địa phương đến du khách trong và ngoài nước. Thông qua du lịch, có thể thu hút các chính sách đầu tư để thúc đẩy phát triển các vùng nông thôn, đồng thời cơ sở vật chất hạ tầng sẽ được chú trọng đầu tư hơn để phục vụ du lịch. Nhìn chung, du lịch nông thôn sẽ giúp cho địa phương phát triển tốt hơn và thông qua du lịch mà hình ảnh địa phương sẽ được quảng bá, được nhiều người biết đến. Ngoài ra, khi du lịch tại địa phương phát triển thì bản thân người dân có thể đi tham quan, vui chơi giải trí ngay tại địa phương mình, cảm thấy tự hào hơn khi giới thiệu địa phương đến bạn bè ở xa. Nhìn chung, theo đại đa số người dân địa phương thì du lịch nói chung và du lịch nông thôn nói riêng sẽ đem lại các mặt tích cực nhất định nên họ ủng hộ du lịch phát triển tại địa phương.

Bảng 3. Có mong đợi du lịch nông thôn phát triển tại địa phương

Giá trị		Tần suất	Phần trăm
	Không	6	4,8
Có	120	95,2	
Tổng	126	100,0	

Nguồn: Kết quả phân tích dữ liệu khảo sát, 2023, n = 126

Tuy nhiên cũng có một bộ phận còn e ngại, không muốn du lịch nông thôn nói riêng và du lịch nói chung phát triển tại địa phương (chiếm 4,8%) vì sợ du lịch phát triển sẽ ảnh hưởng đến môi trường cũng như cuộc sống sinh hoạt thường ngày của người dân. Họ cho rằng du lịch phát triển sẽ gây ồn ào, làm ô nhiễm môi trường cũng như phá vỡ cấu trúc cảnh quan tự nhiên tại địa phương.

3.2.4. *Đánh giá các nhu cầu tham gia phát triển du lịch nông thôn của người dân*

Qua khảo sát, có 84,1% đáp viên trả lời rằng sẽ tham gia vào du lịch nông thôn tại địa phương trong tương lai nếu có cơ hội. Số liệu cho thấy rằng người dân có nhu cầu cao đối với việc tham gia vào hoạt động

du lịch tại địa phương. Tuy nhiên, cũng có 15,9% trả lời rằng họ sẽ không tham gia vì một số lí do như bản thân chưa hiểu rõ về du lịch, không có kinh nghiệm để hoạt động trong lĩnh vực du lịch, không có nhu cầu tham gia vì không có sức khỏe, đã lớn tuổi, cho rằng mình không phù hợp để tham gia, hoặc không tham gia vì muốn theo đuổi nghề nghiệp hiện tại của bản thân.

Đối với nhóm có nhu cầu tham gia du lịch nông thôn thì có 19% muốn tham gia bán hàng lưu niệm cho du khách, 16% có nhu cầu kinh doanh dịch vụ ăn uống, 15,4% kinh doanh lưu trú, đối với hoạt động cung cấp điểm tham quan và làm thuê trong du lịch đều là 13,3%, còn lại cung cấp phương tiện vận chuyển và tham gia làm hướng dẫn viên địa phương

lần lượt chiếm 11,9% và 11,1%. So sánh nhu cầu tham gia các hoạt động du lịch theo địa bàn khảo sát, đối với mỗi địa bàn, người dân có nhu cầu tham gia ở các lĩnh vực khác nhau. Ở thị trấn Thạnh An, xã Vĩnh Thạnh, Thạnh Lộc, Vĩnh Trinh người dân có nhu cầu tham gia bán hàng lưu niệm cho du khách nhiều hơn so với các lĩnh vực khác. Trong khi tại Thạnh Tiến người dân có nhu cầu cung cấp dịch vụ ăn uống nhiều hơn so với các hoạt động khác, ở Vĩnh Bình người dân có nhu cầu làm thuê trong du lịch hơn là tự mình đảm nhận một hoạt động cụ thể nào đó. Riêng đối với các đáp viên ở xã Thạnh Mỹ thì hầu hết các lĩnh vực có nhu cầu như nhau, chỉ riêng tham gia kinh doanh phương tiện vận chuyển chiếm tỉ lệ thấp nhất (7,7%).

Bảng 4. Nhu cầu tham gia các hoạt động du lịch phân theo địa bàn

Xã	Hoạt động người dân địa phương muốn tham gia (đơn vị tính: %)						
	Hướng dẫn viên	Cung cấp lưu trú	Cung cấp ăn uống	Phương tiện vận chuyển	Điểm tham quan	Bán hàng lưu niệm	Làm thuê
Thạnh An	10,2	10,2	13,6	10,2	11,9	25,4	18,6
Thạnh Lộc	14,7	16,0	17,3	9,3	17,3	18,7	6,7
Thạnh Mỹ	15,4	15,4	15,4	7,7	15,4	15,4	15,4
Thạnh Tiến	11,1	11,1	25,9	11,1	14,8	14,8	11,1
Vĩnh Bình	3,8	20,8	9,4	15,1	9,4	17,0	24,5
Vĩnh Thạnh	8,3	16,7	16,7	19,4	11,1	19,4	8,3
Vĩnh Trinh	12,9	16,1	17,2	11,8	12,9	18,3	10,7

Nguồn: Kết quả phân tích dữ liệu khảo sát, 2023, n = 126

Để tham gia hoạt động du lịch nông thôn, người dân có nhu cầu được hỗ trợ nhiều nhất về thủ tục kinh doanh du lịch (chiếm 22,4%), nhiều người dân không biết các quy trình để đăng ký kinh doanh du lịch, e ngại vấn đề thủ tục hành chính phức tạp nên đây là vấn đề người dân mong muốn được hỗ trợ nhiều nhất. Tiếp đến là nhu cầu về bồi dưỡng kiến thức du lịch; được tham quan, học tập cách làm du lịch ở địa phương khác; bồi dưỡng kỹ năng về du lịch, lần lượt chiếm 22,1%, 21,3%, 17,5%. Theo người dân địa

phương thì các kỹ năng về nghiệp vụ du lịch cũng như kiến thức du lịch và kinh nghiệm kinh doanh du lịch còn hạn chế, nên người dân mong muốn địa phương có thể tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức, rèn luyện kỹ năng phục vụ du lịch cho người dân có nhu cầu tham gia, đồng thời mong có cơ hội đến học tập, tham quan các mô hình kinh doanh du lịch nông thôn thành công tại các địa phương khác để học hỏi kinh nghiệm. Còn lại là nhu cầu được vay vốn với lãi suất thấp chiếm tỉ lệ thấp nhất là (16,7%).

Bảng 5. Nhu cầu bồi dưỡng và hỗ trợ của người dân

Nhu cầu bồi dưỡng và hỗ trợ ^a	Phản hồi	
	N	Phần trăm
Được vay vốn với lãi suất thấp	65	16,7
Được bồi dưỡng kỹ năng về du lịch	68	17,5
Được tham quan, học tập cách làm du lịch ở địa phương khác	83	21,3
Được bồi dưỡng kiến thức về du lịch	86	22,1
Được hỗ trợ về thủ tục kinh doanh du lịch	87	22,4
Tổng	389	100,0

Nguồn: Kết quả phân tích dữ liệu khảo sát, 2023, n = 126

3.2.5. *Hành động của người dân đối với phát triển du lịch nông thôn*

Khi được hỏi bản thân sẽ làm gì để thúc đẩy du lịch nông thôn tại địa phương phát triển, người dân địa phương cho rằng bản thân sẽ tham gia xử lý rác thải đúng cách, bảo vệ môi trường xanh sạch đẹp, gìn giữ cảnh quan nông thôn trong lành, yên bình cũng như cảnh đẹp tự nhiên của vùng quê để thu hút khách du lịch. Họ sẽ cố gắng học tập, trau dồi kiến thức, bồi dưỡng về kiến thức, kỹ năng hoạt động du lịch để có thể tham gia vào các hoạt động kinh doanh du lịch, góp phần đẩy mạnh phát triển du lịch nói chung và du lịch nông thôn nói riêng tại địa phương. Đồng thời, người dân sẽ tham gia vào hoạt động du lịch để thúc đẩy phát triển du lịch nông thôn tại địa phương như tham gia các hoạt động bán hàng lưu niệm cho du khách, cung cấp dịch vụ ăn uống và sân chơi lành

manh, cung cấp đặc sản, cung cấp điểm lưu trú, mở các khu trải nghiệm canh tác nông nghiệp và trò chơi dân gian. Khi có cơ hội, họ sẽ đưa ý kiến trong các hội thảo về phát triển nông thôn để đề xuất phát triển du lịch nông thôn tại địa phương. Thông qua mạng xã hội cũng như các mối quan hệ cá nhân để tuyên truyền, quảng bá hình ảnh của địa phương đến bạn bè ở những nơi khác. Người dân cũng cho rằng bản thân sẽ tích cực hưởng ứng theo các kế hoạch, chính sách phát triển du lịch của địa phương để đẩy mạnh du lịch nói chung và du lịch nông thôn nói riêng.

3.3. **Kiểm định mối quan hệ giữa các nguồn lực với quyết định tham gia du lịch nông thôn của người dân**

3.3.1. *Kiểm định mối liên hệ giữa kiến thức về du lịch nông thôn với nhu cầu tham gia du lịch nông thôn*

Bảng 6. Kiểm chéo giữa nhận thức về du lịch nông thôn với nhu cầu tham gia vào du lịch nông thôn trong tương lai

		Nhu cầu tham gia		Tổng	
		Không	Có		
Có từng nghe về du lịch nông thôn	Chưa	Đếm	15	26	41
		% Có từng nghe về du lịch nông thôn	36,6	63,4	100,0
		% Nhu cầu tham gia	75,0	24,5	32,5
	Có	Đếm	5	80	85
		% Có từng nghe về du lịch nông thôn	5,9	94,1	100,0
		% Nhu cầu tham gia	25,0	75,5	67,5
Tổng	Đếm	20	106	126	
	% Có từng nghe về du lịch nông thôn	15,9	84,1	100,0	
	% Nhu cầu tham gia vào du lịch nông thôn trong tương lai	100,0	100,0	100,0	

Sig. (2-sided) của Pearson Chi-Square=0,000

Để kiểm định mối liên hệ giữa kiến thức về du lịch nông thôn với nhu cầu tham gia du lịch nông thôn nghiên cứu sử dụng phương pháp kiểm định Chi bình phương. Thông qua kết quả từ Bảng 6, giá trị Sig nhỏ hơn 0,05 chứng tỏ có mối liên hệ giữa nhận thức về du lịch nông thôn với nhu cầu tham gia du lịch nông thôn trong tương lai của người dân. Kiến thức về du lịch nông thôn sẽ ảnh hưởng đến quyết định tham gia du lịch nông thôn của người dân địa phương. Trong nhóm đáp viên không có nhu cầu tham gia du lịch nông thôn, có đến 75% từ nhóm chưa từng nghe nói đến du lịch nông thôn. Có 36,6% số người chưa từng nghe nói đến du lịch nông thôn không có ý định tham gia du lịch nông thôn trong khi đó số đáp viên

Nguồn: Kết quả phân tích dữ liệu khảo sát, 2023, n = 126

đã từng nghe đến cũng như có cơ hội trải nghiệm du lịch nông thôn thì chỉ có 5,9% không có nhu cầu tham gia vì nhiều lí do khác nhau. Điều này chứng tỏ rằng những đáp viên là người dân đã từng nghe đến du lịch nông thôn sẽ có nhu cầu tham gia du lịch nông thôn cao hơn so với nhóm chưa từng nghe đến du lịch nông thôn.

3.3.2. *Mối liên hệ giữa kỹ năng với nhu cầu tham gia du lịch nông thôn của người dân địa phương*

Để xem xét mối liên hệ giữa kỹ năng với nhu cầu tham gia du lịch nông thôn của người dân địa phương, nghiên cứu sử dụng phương pháp kiểm định trung bình hai mẫu. Giả thuyết H_0 được đặt ra là không

có sự khác biệt về trị trung bình về đánh giá kỹ năng phục vụ du lịch giữa các nhóm có và không có nhu cầu tham gia du lịch nông thôn của người dân. Sig kiểm định F của các biến quan sát đều lớn hơn 0,05, cho thấy không có sự khác biệt phương sai giữa hai nhóm có ý định tham gia và không có ý định tham gia, do đó kết quả kiểm định t ở hàng Equal variances assumed sẽ được sử dụng. Sig kiểm định t đều nhỏ hơn 0,05 nghĩa là bác bỏ giả thuyết H_0 , chứng tỏ có sự khác biệt trung bình về tự đánh giá các kỹ năng du lịch giữa nhóm có ý định tham gia du lịch nông thôn với nhóm không có ý định tham gia. Mức độ đánh giá kỹ năng có thể ảnh hưởng đến quyết định

tham gia hoạt động du lịch hoặc không của người dân địa phương. Theo đó, qua kết quả từ Bảng 7 cho thấy nhóm không có ý định tham gia du lịch nông thôn trong tương lai có kết quả tự đánh giá các kỹ năng về kinh doanh, quản lý; giao tiếp ứng xử; trình độ ngoại ngữ; khả năng hướng dẫn du lịch và làm chủ cảm xúc thấp hơn so với nhóm có ý định tham gia du lịch nông thôn trong tương lai. Đa số các kỹ năng của nhóm không có ý định tham gia du lịch nông thôn đều ở mức thấp đến trung bình, dao động từ 1,9 đến 2,9. Trong khi nhóm có ý định tham gia có mức trung bình tự đánh giá các kỹ năng dao động từ 2,8 đến 3,7 (ở mức trung bình đến cao).

Bảng 7. Kiểm định và so sánh khác biệt giá trị trung bình về đánh giá kỹ năng giữa các nhóm nhu cầu tham gia

Kỹ năng	Nhu cầu	N	Mean	Sig. kiểm định F	Sig. kiểm định t	Khác biệt về trung bình
Kỹ năng kinh doanh, quản lý	Không	20	2,5	0,970	0,000	-0,96226
	Có	106	3,5			
Trình độ ngoại ngữ	Không	20	1,9	0,567	0,002	-0,81415
	Có	106	2,8			
Khả năng hướng dẫn du lịch	Không	20	2,1	0,809	0,000	-0,88774
	Có	106	3,0			
Kỹ năng giao tiếp/ứng xử	Không	20	2,6	0,651	0,000	-1,05755
	Có	106	3,7			
Khả năng làm chủ cảm xúc	Không	20	2,9	0,328	0,001	-0,77642
	Có	106	3,7			

Nguồn: Kết quả phân tích dữ liệu khảo sát, 2023, n = 126

3.4. Giải pháp phát triển nguồn nhân lực du lịch nông thôn tại huyện Vĩnh Thạnh

Thông qua kết quả nghiên cứu, một số giải pháp nhằm phát triển nguồn nhân lực địa phương cho phát triển du lịch huyện Vĩnh Thạnh được đề xuất như sau:

Đẩy mạnh có hoạt động tuyên truyền, phổ biến kiến thức về du lịch nói chung và du lịch nông thôn nói riêng cho người dân địa phương, để người dân biết được du lịch nông thôn là gì, các đặc trưng cũng như vai trò của du lịch nông thôn trong phát triển các vùng nông thôn mới. Một trong những kênh tuyên truyền, quảng bá hiệu quả là thông qua internet, do có hơn 50% đáp viên trả lời biết đến du lịch nông thôn qua internet, kênh tiếp theo cần chú ý đầu tư là quảng bá thông qua các phương tiện truyền thông như tivi, báo đài. Khi người dân có kiến thức về du lịch nói chung cũng như du lịch nông thôn nói riêng tốt sẽ thúc đẩy họ có nhu cầu tham gia hoạt động du

lịch cao hơn, từ đó góp phần thúc đẩy hoạt động du lịch phát triển hơn.

Mở các lớp tập huấn về kỹ năng, nghiệp vụ phục vụ du lịch cho người dân địa phương có nhu cầu tham gia du lịch. Đặc biệt là khả năng về ngoại ngữ của người dân địa phương cũng như khả năng hướng dẫn du lịch tại địa phương và kỹ năng kinh doanh quản lý trong hoạt động du lịch. Khi các kỹ năng du lịch được nâng cao, người dân sẽ có xu hướng tham gia hoạt động du lịch nhiều hơn, tạo nguồn nhân lực dồi dào, đáp ứng và tạo đà cho du lịch phát triển tại địa phương. Đồng thời, người dân cũng còn khá mơ hồ về các thủ tục đăng ký khi hoạt động kinh doanh du lịch, do đó rất cần có sự hỗ trợ của chính quyền địa phương trong việc xây dựng quy trình cũng như giải thích các quy trình đăng ký cho cộng đồng.

Mỗi địa bàn trên huyện Vĩnh Thạnh có những lợi thế riêng trong phát triển du lịch nông thôn, do đó

cần có chính sách quy hoạch nguồn nhân lực tham gia phù hợp vào các hoạt động du lịch nhằm tận dụng tốt nguồn tài nguyên tại địa phương. Theo bà Huỳnh Xuân Trúc, làm việc tại văn phòng Huyện Ủy huyện Vĩnh Thạnh thì trong tương lai, huyện sẽ tập trung khai thác du lịch nông thôn ở Vĩnh Trinh, Thạnh Lộc, Vĩnh Bình, thị trấn Thạnh An (Phỏng vấn sâu, 2023). Đây là những địa bàn có nhiều tiềm năng nổi trội, nhu cầu tham gia du lịch nông thôn của người dân ở các địa bàn này chủ yếu là bán hàng lưu niệm cũng như các sản phẩm đặc sản tại địa phương cho du khách, riêng tại Vĩnh Bình chủ yếu có nhu cầu làm thuê trong hoạt động du lịch. Dựa vào nhu cầu của người dân, địa phương có thể xây dựng các chính sách hỗ trợ và thúc đẩy phù hợp để định hướng các lĩnh vực phát triển kinh doanh tại địa phương.

Cần định hướng phát triển du lịch nông thôn trên địa bàn theo hướng bền vững để bảo vệ cảnh quan môi trường, hạn chế những tác động tiêu cực từ phát triển du lịch để một bộ phận cộng đồng dân cư địa phương còn e ngại thấy được những mặt tích cực từ phát triển du lịch mang lại, từ đó thúc đẩy họ tham gia vào phát triển du lịch tại địa phương.

5. Kết luận

Nguồn nhân lực phục vụ cho phát triển du lịch nói chung và du lịch nông thôn nói riêng tại huyện Vĩnh Thạnh khá dồi dào với lực lượng lao động trong độ tuổi lao động khá lớn. Tuy nhiên, chất lượng nguồn lao động còn khá nhiều hạn chế với kiến thức, kỹ năng của người lao động về du lịch nông thôn chưa cao. Nhu cầu tham gia du lịch của người dân khá lớn nhưng vẫn còn một bộ phận e ngại về những tác động tiêu cực từ du lịch mang lại nên không muốn du lịch phát triển tại địa phương cũng như không muốn tham gia hoạt động du lịch. Nhận thức về du lịch và các kỹ năng đáp ứng các hoạt động du lịch nông thôn sẽ ảnh hưởng đến nhu cầu tham gia vào hoạt động du lịch của người dân địa phương. Chính quyền địa phương cũng như các nhà đầu tư phát triển du lịch muốn thúc đẩy sự tham gia của người dân địa phương vào hoạt động du lịch nông thôn tại địa phương cần chú ý nâng cao nhận thức, kiến thức cũng như kỹ năng của người dân về du lịch. Trên cơ sở xây dựng nguồn nhân lực địa phương sẽ tạo tiền đề vững chắc cũng như thúc đẩy phát triển du lịch nông thôn Vĩnh Thạnh trong hiện tại và tương lai.

Lời cảm ơn: Nghiên cứu được hỗ trợ bởi đề tài nghiên cứu khoa học và công nghệ của Trường Đại học Cần Thơ, mã số T2023-24.

Tài liệu tham khảo

- Ashraf Awan, S., Saeed, A. F., & Zhuang, P. (2016). The Prospects of Agritourism Development in China. *Journal of Economics and Sustainable Development, Vol. 7, No. 5*, 2016, 8-13.
- Chi cục thống kê khu vực Thốt Nốt-Vĩnh Thạnh. (2020). *Niên giám thống kê huyện Vĩnh Thạnh 2020*. Cần Thơ: NXB Cục thống kê Thành phố Cần Thơ.
- Dos Anjos, J. G., Meira, J. V. d S., Pereira, M. d L., & Limberger, P. (2017). Quality attributes of Jericoacoara, Brazil. *International Journal of Tourism Cities, 3*(2), 196-204.
- Epstein, R. M., & Hundert, E. M. (2002). Defining and assessing professional competence. *Jama, 287*(2), 226-235.
- Gao, J., & Wu, B. (2017). Revitalizing traditional villages through rural tourism: A case study of yuanjia village, shaanxi province, China. *Tourism Management, 63*, 223-233. <https://doi.org/10.1016/j.tourman.2017.04.003>.
- Garavan, N. T., Gunnigle, P., & Morely, M. (2000). Contemporary HRD research: A triarchy of theoretical perspectives and their prescriptions for HRD. *Journal of European Industrial Training 24*(2), 65-93.
- Herman, S., & Zoonosis, P. (2015). Management of human resources in tourism. *Interdisciplinary Management Research, 11*, 180-188.
- Hoàng, V. L. (2017). Thể chế và phát triển, phát huy nguồn nhân lực ở Việt Nam hiện nay. *Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội, tập 33, số 4*(2017), 44-49.
- Huỳnh, T. H., & Võ, H. P. (2015). Đánh giá năng lực nghề nghiệp của nhân viên du lịch tại các điểm đến du lịch vùng Đồng bằng sông Cửu Long. *Tạp chí Khoa học thương mại, số 82+83/2015*, 99-107.
- Ladkin, A. (2013). *Tourism human resources. Trends in European Tourism Planning and Organisation*. Bristol: Channel View Publications, 116-118.

- Lane, B. (1994). What is rural tourism?. *Journal of Sustainable Tourism*, 2:1-2, 7-21, DOI: 10.1080/09669589409510680.
- Lê, Q., & Nguyễn, Q. K. (2012). Đánh giá năng lực giám đốc điều hành doanh nghiệp nhỏ Việt Nam qua mô hình ASK. *Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội, Kinh tế và Kinh doanh*, 28, (2012), 29-35.
- McClelland, D. C. (1973). Testing for competence rather than for "intelligence". *American psychologist*, 28(1), 1.
- Nguyễn, S. C. (2014). Nguồn nhân lực và phát triển nguồn nhân lực. *Tạp chí Lí luận chính trị*, số 2-2014, 101-102.
- Nguyễn, T. (2008). *Giáo trình Nguồn nhân lực*. Hà Nội: NXB Lao động xã hội.
- Nguyễn, T. D. P. (2012). Phát triển du lịch nông thôn ở Tây Nam Bộ: Tiềm năng và thách thức. *Journal of Scientific and Research Publications*, 2(12), 656-667.
- Phạm, T. A. T., & Võ, N. T. S. (2023). Đánh giá chất lượng nguồn nhân lực du lịch Thừa Thiên Huế. *Tạp chí Khoa học Đại học Huế, tập 132, số 5A* (2023), 145-165.
- Phạm, X. G., & Nguyễn, T. P. T. (2020). Chính xác hóa một khái niệm trong nghiên cứu định lượng. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Số 46*, 2020, 158-161.
- Tạ, N. H. (2023). Một số nội dung về nguồn nhân lực và phương pháp đánh giá nguồn nhân lực. *Tạp chí Tổ chức Nhà nước*. Truy cập từ: <https://tcnn.vn/news/detail/4666/Mot-so-noi-dung-ve-nguon-nhan-luc-va-phuong-phap-danh-gia-nguon-nhan-lucall.html>.
- Trần, T. T. H. (2019). Chất lượng nguồn nhân lực tại các khách sạn 3 sao trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế - góc nhìn từ nhà quản lý. *Tạp chí Khoa học Đại học Huế, Tập 128, Số 6D*(2019), 87-100; DOI:10.26459/hueuni-jssh.v128i6D.5243.
- Trần, T. Q. (2022). Giải pháp phát triển nguồn nhân lực cao đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước. *Tạp chí Quản lý Nhà nước*. Truy cập từ: <https://www.quanlynhanuoc.vn/2022/05/10/giai-phap-phat-trien-nguon-nhan-luc-chat-luong-cao-dap-ung-yeu-cau-phat-trien-dat-nuoc/>.
- Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Thạnh. (2022). Giới thiệu chung huyện Vĩnh Thạnh. *Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Thạnh*. Truy cập từ: <https://vinhthanh.cantho.gov.vn/wps/portal>.